

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ

Số 51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Hưng Trí trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Công ty") đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Bá Trí	Chủ tịch
Ông Đặng Anh Tâm	Thành viên/ Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên
Ông Bùi Quốc Hưng	Thành viên
Ông Fuco Rudyanto Chandra	Thành viên
Bà Võ Thị Thanh Trà	Giám đốc Tài chính
Ông Phan Thanh Huân	Giám đốc Điều hành
Ông Lâm Thái Bảo	Giám đốc Kinh doanh
Ông Trần Quốc Khôi	Giám đốc Kỹ thuật

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

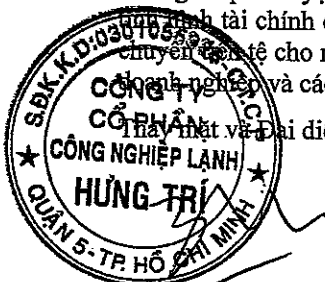
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận với Hội đồng quản trị rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Hội đồng Quản trị,



NGUYỄN BÁ TRÍ

Chủ tịch

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

Số: 226/7/DFK-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Hưng Trí

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Hưng Trí và các công ty con ("Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2014, từ trang 3 đến trang 20 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

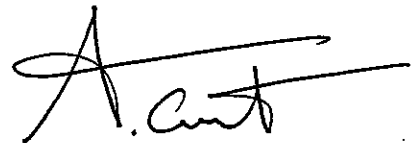
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Lương Nhân
Giám đốc Hồ Chí Minh
Giấy Chứng nhận đăng ký HNKiT số 0458-2013-042-1
Thay mặt và đại diện cho:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM
Ngày 28 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận đăng ký HNKiT
số 0985-2013-042-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		215.227.624.612	291.445.614.882
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.675.131.818	15.149.054.345
1. Tiền	111		11.675.131.818	15.149.054.345
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5	79.579.409.703	115.476.746.626
1. Phải thu khách hàng	131		58.930.669.806	60.035.143.746
2. Trả trước cho người bán	132		10.488.349.532	15.635.376.167
5. Các khoản phải thu khác	135		17.176.423.494	44.717.906.117
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.016.033.129)	(4.911.679.404)
III. Hàng tồn kho	140	6	117.268.773.902	152.166.220.301
1. Hàng tồn kho	141		117.268.773.902	152.166.220.301
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.704.309.189	8.653.593.610
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		464.022.762	599.204.554
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.724.664.347	567.595.174
3. Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153		83.213.770	327.722.001
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	3.432.408.310	7.159.071.881
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101.325.638.896	69.635.050.153
I. Tài sản cố định	220		85.451.969.432	40.355.321.981
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	75.821.121.689	27.716.577.839
Nguyên giá	222		94.725.614.766	41.161.713.563
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.904.493.077)	(13.445.135.724)
2. Tài sản thuê tài chính	224	9	9.216.666.675	12.376.666.671
Nguyên giá	225		15.800.000.000	15.800.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.583.333.325)	(3.423.333.329)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	414.181.068	262.077.471
Nguyên giá	228		720.402.002	502.901.962
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(306.220.934)	(240.824.491)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	11.614.240.000	25.720.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.614.240.000	15.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.000.000.000	10.120.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.259.429.464	3.559.728.172
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.720.113.701	1.486.819.209
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.539.315.763	2.072.908.963
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		316.553.263.508	361.080.665.035

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ

51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		176.239.417.349	236.922.991.787
I. Nợ ngắn hạn	310		170.872.337.349	228.872.879.787
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	70.307.522.540	82.573.916.005
2. Phải trả người bán	312		29.716.218.548	49.956.948.528
3. Người mua trả tiền trước	313		44.877.751.277	73.004.852.316
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	4.278.487.484	4.743.995.772
5. Phải trả công nhân viên	315		-	2.375.990.498
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319		13.488.159.799	10.433.295.425
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	15	4.016.816.826	2.211.701.401
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		4.187.380.875	3.572.179.842
II. Nợ dài hạn	330		5.367.080.000	8.050.112.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	16	5.367.080.000	8.050.112.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	30	134.963.410.873	121.400.166.905
I. Vốn chủ sở hữu	410		134.963.410.873	121.400.166.905
1. Vốn điều lệ	411	17	86.891.400.000	80.591.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.236.448.000	7.536.448.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.511.441.340	7.736.386.344
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.748.060.167	4.973.005.171
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		244.027.108	908.972.112
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		23.332.034.258	19.653.955.278
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	440	19	5.350.435.286	2.757.506.343
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	450		316.553.263.508	361.080.665.035
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
• Các loại:				
• Tiền các loại:	USD		2.590,42	112.352,38
• Tiền các loại:	EUR		399,23	507,00
• Tiền các loại:	USD		-	-
• Tiền các loại:	EUR		-	-



ĐẶNG ANH TÂM
 Tổng Giám Đốc
 Ngày 28 tháng 3 năm 2014

PHAN QUANG VINH
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC THẮNG
 Lập biểu

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ

51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2013	2012
1. Doanh thu bán hàng	01		404.434.400.478	360.733.158.304
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		81.263.000	6.016.000
Hàng bán bị trả lại			81.263.000	6.016.000
3. Doanh thu thuần bán hàng	10	20	404.353.137.478	360.727.142.304
4. Giá vốn hàng bán	11	21	325.080.338.393	290.520.625.478
5. Lợi nhuận gộp	20		79.272.799.085	70.206.516.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	293.717.826	461.772.590
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	23	11.367.290.745	13.359.204.395
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.547.810.391	12.673.977.294
8. Chi phí bán hàng	24	24	6.377.176.579	5.115.684.864
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	35.387.837.651	33.543.226.596
10. Lãi từ hoạt động kinh doanh	30		26.434.211.936	18.650.173.561
11. Thu nhập khác	31		3.167.677.784	4.240.693.393
12. Chi phí khác	32		4.188.145.790	3.293.603.646
13. Lợi nhuận khác	40		(1.020.468.006)	947.089.747
14. Lãi kế toán trước thuế	50		25.413.743.930	19.597.263.308
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	26	5.404.397.054	2.559.745.066
16. Lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.009.346.876	17.037.518.242
<i>Phân bổ cho:</i>				
16.1 Cổ đông của Công ty			19.642.063.959	16.608.169.018
16.2 Cổ đông thiểu số			367.282.917	429.349.224
16.3 Lợi nhuận trên cổ phiếu	61	27	2.437	2.061

**ĐẶNG ANH TÂM**

Tổng Giám Đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

PHAN QUANG VINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC THÁNH

Lập biểu

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 20 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HUNG TRÍ

51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

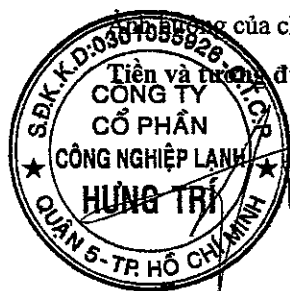
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

Năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1, Lãi trước thuế	01	25.413.743.930	19.597.263.308
2, Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.727.187.147	6.240.275.499
Các khoản dự phòng	03	2.104.353.725	4.177.644.774
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	187.137.301	11.604.671
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(222.356.476)	(296.041.491)
Chi phí lãi vay	04	10.547.810.391	12.673.977.294
3, Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.757.876.018	42.404.724.055
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	31.880.422.256	(10.174.009.245)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	34.897.446.399	12.634.281.608
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả	11	(46.044.339.053)	(25.971.801.544)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	571.102.902	523.389.077
Tiền lãi vay đã trả	13	(9.968.210.391)	(12.673.977.294)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.968.434.675)	(4.586.934.553)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	15	-	5.263.137.465
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(466.406.800)	(10.857.384.755)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	53.659.456.656	(3.438.575.186)
II, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(55.493.050.200)	(1.527.164.383)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.014.240.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	15.120.000.000	200.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức nhận được	27	222.356.476	330.409.944
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(41.164.933.724)	(996.754.439)
III, LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp	31	9.000.000.000	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	160.206.817.039	171.136.207.167
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(170.754.264.672)	(145.822.708.821)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(2.926.944.000)	(2.683.032.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.491.643.250)	(12.088.710.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(15.966.034.883)	10.541.756.346
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.471.511.951)	6.106.426.721
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	15.149.054.345	9.051.010.221
Tiền và tương đương tiền của chênh lệch tỷ giá hối đoái	61	(2.410.576)	(8.382.597)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	11.675.131.818	15.149.054.345

**ĐẶNG ANH TÂM**

Tổng Giám Đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

PHAN QUANG VINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC THẮNG

Lập biểu

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Hưng Trí ("Công ty") và năm (5) công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí là một Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0301055926 ngày 16 tháng 07 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ máy móc, vật tư, thiết bị các công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện, phòng chống cháy, thang máy, cấp thoát nước, thiết bị môi trường, cơ khí thuộc ngành công nghiệp và dân dụng. Dịch vụ liên quan tới sản xuất (CPC 884 và 885). Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633). Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516). Dịch vụ sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (CPC 51641). Dịch vụ mắ và lắp ráp điện (CPC 516). Dịch vụ kho bãi (CPC 742). Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748). Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672). Thiết kế cơ điện công trình. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí công trình công nghiệp./.

Trụ sở của Công ty đặt tại 51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các công ty con

Công ty TNHH Hoàng Tâm là công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304167353 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 01 năm 2006, và giấy phép điều chỉnh. Hoạt động chính của công ty là sản xuất, lắp ráp, lắp đặt vật tư thiết bị cơ điện lạnh. Sản xuất vật liệu cách âm, cách nhiệt cao, thiết bị môi trường. Sản xuất các thiết bị phục vụ chế biến nông - thủy sản, thiết bị sử dụng cho tàu thuyền. Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí. Dịch vụ tư vấn, lắp đặt cơ điện lạnh. Công ty nắm giữ 96,5% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Hoàng Tâm.

Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Trình Hưng Trí là công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309112206 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2009. Hoạt động chính của công ty là thiết kế công trình điện năng; thiết kế công trình điện công nghiệp, dân dụng; thiết kế các công trình chiếu sáng via hè. Lắp đặt hệ thống điện; cấp - thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh công nghiệp; điện lạnh; máy sản xuất nước đá; thiết bị lọc nước và tinh chế nước; hệ thống điện tử, tin học. Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cấp - thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh công nghiệp; điện lạnh; máy vi tính và thiết bị ngoại vi; thiết bị điện tử; hệ thống điện. Sản xuất máy sản xuất nước đá; vật liệu cách âm, cách nhiệt cao, thiết bị môi trường; sản phẩm cơ khí; gia công cơ khí; nước khoáng; nước tinh khiết đóng chai; thiết bị lạnh công nghiệp; tủ lạnh; hệ thống làm lạnh công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nước đá. Bán buôn máy móc, thiết bị vật tư ngành điện, nước, điện lạnh, máy văn phòng; máy vi tính, thiết bị ngoại vi; thực phẩm, nông sản; nước uống đóng chai; nước đá. Bán lẻ máy móc, thiết bị vật tư ngành điện, nước, điện lạnh, máy văn phòng; thực phẩm, nông thủy sản; nước đá. Đại lý giao nhận hàng hóa. Công ty nắm giữ 95% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Trình Hưng Trí.

Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Hưng Trí là công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309116112 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 07 năm 2009. Hoạt động chính của công ty là lắp đặt hệ thống điện; hệ thống cấp - thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; thiết bị lạnh công nghiệp - điện lạnh; hệ thống điện, tin học. Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cấp - thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; thiết bị lạnh công nghiệp - điện lạnh; máy vi tính và thiết bị ngoại vi; thiết bị điện tử; hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất vật liệu cách âm, cách nhiệt cao, thiết bị môi trường (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Công ty nắm giữ 90% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Hưng Trí.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Các công ty con (tiếp theo)

Công ty TNHH Kho Vận Chuyên Nghiệp ETC là công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập theo Giấy phép Kinh doanh số 2500235476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 01 năm 2005. Hoạt động chính của công ty là tinh chế, đóng gói hàng hóa và bảo quản hàng nông sản thực phẩm trong nước và xuất khẩu; vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải, xe container, bốc xếp hàng hóa; sản xuất nước đá tinh khiết; lắp, ráp, cung cấp, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật trong ngành lạnh công nghiệp; cho thuê kho lạnh; Sản xuất bao bì carton. Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Kho vận Chuyên Nghiệp ETC.

Công ty TNHH Bao Bì và Cơ Điện Lạnh Ba Huân là công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập theo Giấy phép Kinh doanh số 0309367109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 09 năm 2009. Hoạt động chính của công ty là Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, sản xuất máy thông dụng khác, sản xuất sản phẩm từ plastic, bán buôn thực phẩm, sản phẩm sản xuất khác bằng kim loại. Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim. Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Công ty nắm giữ 80% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Bao Bì và Cơ Điện Lạnh Ba Huân.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết

Do không thu thập được báo cáo tài chính của các công ty liên kết nên các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định khác	06

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính (5 năm) tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	548.179.815	194.446.338
Tiền gửi ngân hàng	11.126.952.003	14.954.608.007
<i>VNĐ</i>	<i>11.060.828.765</i>	<i>12.603.799.704</i>
<i>Ngoại tệ</i>	<i>66.123.238</i>	<i>2.350.808.303</i>
	<u>11.675.131.818</u>	<u>15.149.054.345</u>

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Phải thu khách hàng	58.930.669.806	60.035.143.746
Trả trước cho người bán	10.488.349.532	15.635.376.167
Phải thu khác	17.176.423.494	44.717.906.117
	<u>86.595.442.832</u>	<u>120.388.426.030</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn	<u>(7.016.033.129)</u>	<u>(4.911.679.404)</u>
	<u>79.579.409.703</u>	<u>115.476.746.626</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2013	01/01/2013
	VNĐ	VNĐ
Nguyên vật liệu	38.521.699.264	45.179.137.905
Công cụ dụng cụ	256.427.216	57.399.392
Chi phí sản xuất dở dang	78.230.240.645	106.919.291.153
Thành phẩm	260.406.777	10.391.851
	<u>117.268.773.902</u>	<u>152.166.220.301</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	<u>117.268.773.902</u>	<u>152.166.220.301</u>

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	01/01/2013
	VNĐ	VNĐ
Chi phí trả trước ngắn hạn	464.022.762	599.204.554
Thuế VAT được khấu trừ	2.724.664.347	567.595.174
Các khoản thuế phải thu	83.213.770	327.722.001
Tài sản ngắn hạn khác	3.432.408.310	7.159.071.881
	<u>6.704.309.189</u>	<u>8.653.593.610</u>

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa & vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	25.874.744.667	9.142.577.550	3.166.977.910	2.977.413.436	41.161.713.563
Tăng	54.206.700.000	381.645.000	743.378.837	106.866.363	55.438.590.200
Giảm	-	(669.810.280)	(50.005.514)	(1.154.873.203)	(1.874.688.997)
Tại ngày 31/12/2013	<u>80.081.444.667</u>	<u>8.854.412.270</u>	<u>3.860.351.233</u>	<u>1.929.406.596</u>	<u>94.725.614.766</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	(6.092.931.484)	(3.793.635.710)	(2.211.727.393)	(1.346.841.137)	(13.445.135.724)
Khấu hao trong năm	(4.954.237.241)	(1.048.729.228)	(275.856.361)	(269.339.836)	(6.548.162.666)
Giảm	-	263.126.138	50.005.514	775.673.661	1.088.805.313
Tại ngày 31/12/2013	<u>(11.047.168.725)</u>	<u>(4.579.238.800)</u>	<u>(2.437.578.240)</u>	<u>(840.507.312)</u>	<u>(18.904.493.077)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2013	<u>19.781.813.183</u>	<u>5.348.941.840</u>	<u>955.250.517</u>	<u>1.630.572.299</u>	<u>27.716.577.839</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>69.034.275.942</u>	<u>4.275.173.470</u>	<u>1.422.772.993</u>	<u>1.088.899.284</u>	<u>75.821.121.689</u>

Công ty đã thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 14.019.857.346VNĐ để đảm bảo cho các khoản tiền vay được trình bày ở Thuyết minh số 13 và khoản vay tại BIDV – Chi nhánh Phú Nhuận của Công ty TNHH Hoàng Tâm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị
NGUYÊN GIÁ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2013	15.800.000.000
Tăng trong năm	-
Tại ngày 31/12/2013	<u>15.800.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2013	(3.423.333.329)
Khấu hao trong năm	(3.159.999.996)
Tại ngày 31/12/2013	<u>(6.583.333.325)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2013	<u>12.376.666.671</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>9.216.666.675</u>

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
NGUYÊN GIÁ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2013	502.901.962
Tăng trong năm	261.160.000
Giảm trong năm	(43.659.960)
Tại ngày 31/12/2013	<u>720.402.002</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2013	(240.824.491)
Khấu hao trong năm	(82.756.985)
Giảm trong năm	17.360.542
Tại ngày 31/12/2013	<u>(306.220.934)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2013	<u>262.077.471</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>414.181.068</u>

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

		31/12/2013	01/01/2013
		VNĐ	VNĐ
Góp vốn liên doanh, liên kết	(*)	1.614.240.000	15.600.000.000
Đầu tư dài hạn khác	(**)	10.000.000.000	10.120.000.000
		<u>11.614.240.000</u>	<u>25.720.000.000</u>

(*) Chi tiết như sau:

Cty TNHH Bao Bì & Cơ Điện lạnh Ba Huân	-	15.000.000.000
Công ty TNHH Thủy Sản Phú Thọ	600.000.000	600.000.000
Công ty CP Maviflex Châu Á	1.014.240.000	-
	<u>1.614.240.000</u>	<u>15.600.000.000</u>

(**) Chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Thủy Hải sản An Phú	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Hải Việt	-	120.000.000
	<u>10.000.000.000</u>	<u>10.120.000.000</u>

Trong năm Công ty nhận được khoản cổ tức chia bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 10% tương đương với 100.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng) từ Công ty CP Thủy Hải sản An Phú.

Các công ty liên doanh mà Công ty tham gia góp vốn chưa tiến hành lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, do đó các khoản góp vốn liên doanh được phản ánh theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tại ngày 01 tháng 01	1.486.819.209	1.606.776.735
Tăng trong năm	391.522.524	149.090.836
Phân bổ vào chi phí trong năm	<u>(158.228.032)</u>	<u>(269.048.362)</u>
Tại ngày 31 tháng 12	<u>1.720.113.701</u>	<u>1.486.819.209</u>

13. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Chợ Lớn	13.403.870.626	17.234.363.601
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Nhuận	20.835.461.985	37.301.408.257
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.759.416.857	-
Công ty TNHH Tín học Anh Quân	3.850.000.000	5.000.000.000
Vay cá nhân	27.531.829.072	19.867.288.147
Nợ dài hạn đến hạn trả	<u>2.926.944.000</u>	<u>3.170.856.000</u>
	<u>70.307.522.540</u>	<u>82.573.916.005</u>

Khoản vay từ Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Chợ Lớn thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 130/2012/HĐ số đăng ký tại Ngân hàng: 01/1452090 ngày 26/4/2012 và Biên bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2239/2013/HĐ Với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành thư tín dụng (LC), bảo lãnh thanh toán và các bảo lãnh khác, thời hạn vay đến hết ngày 31/08/2014. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn rút vốn của Hợp đồng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Giá trị TSĐB, phương thức xử lý TSĐB được thực hiện theo quy định tại hợp đồng đảm bảo tiền vay, đảm bảo tiền gửi: ký quỹ 10% giá trị bảo lãnh đối với tất cả các loại bảo lãnh bằng tiền gửi thanh toán của bên vay mở tại ngân hàng, toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VNĐ và ngoại tệ của bên vay tại ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác; các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.

Khoản vay từ Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Phú Nhuận thể hiện 2 khoản vay:

+ *Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/1458165HĐ* ký ngày 17/7/2013 của Công ty TNHH Hoàng Tâm với hạn mức dư nợ tối đa là 40.000.000.000 đồng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn rút vốn của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày 17/7/2013. Tài sản thế chấp bảo đảm vốn vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 51 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp Hồ Chí Minh, thế chấp bổ sung tài sản của bên thứ ba là giá trị vốn góp hợp đồng mua nhà ở tại khu nhà phường Tân Hưng, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh do công ty TNHH TM Him Lam làm chủ đầu tư, vị trí: nền D14, tổng diện tích khuôn viên: 150m2, giá trị TSĐB, phương thức xử lý TSĐB thực hiện theo quy định bảo đảm tiền vay. Các hình thức đảm bảo vốn vay khác là toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VNĐ và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác; các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng.

+ *Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/145290/HĐTD/2013* ngày 01/11/2013 của Công ty với hạn mức dư nợ tối đa là 30.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay, phát hành LC và bảo lãnh thanh toán tối đa là 20.000.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn rút vốn của Hợp đồng 12 tháng kể từ ngày 01/11/2013. Tài sản thế chấp bảo đảm vốn vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 51 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp Hồ Chí Minh. Các hình thức đảm bảo vốn vay khác là toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VNĐ và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác; các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh TP Hồ Chí Minh, hợp đồng tín dụng số 0238/KH/13NH ngày 24/09/2013 với hạn mức cấp tín dụng là 40.000.000.000, Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, chiết khấu có truy đòi chứng từ xuất khẩu, bảo lãnh và phát hành thư tín dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của công ty với bên thứ ba. lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn rút vốn của hợp đồng là 9 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tài sản thế chấp đảm bảo vốn vay là một phần tài sản: công trình xây dựng (nhà xưởng) tại A5/144H ẤP xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của công ty TNHH bao bì và cơ điện lạnh Ba Huân. Khoản đảm bảo này được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 0354/5HNT.

Khoản vay ngắn hạn từ Công ty TNHH Tin học Anh Quân theo hình thức tín chấp và sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Khoản vay này chịu lãi suất theo bảng lãi suất là 0,85%/tháng.

Khoản vay ngắn hạn cá nhân là khoản công ty vay tín chấp của cán bộ công nhân viên công ty với lãi suất như sau: vay bằng VNĐ là 0,85%/tháng và USD là 0,25%/tháng.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thuế Giá trị gia tăng	2.090.987.152	2.905.846.002
Thuế Nhập khẩu	-	119.501.378
Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	2.070.482.387	1.663.610.852
Thuế Thu nhập cá nhân	117.017.945	55.037.540
	<u><u>4.278.487.484</u></u>	<u><u>4.743.995.772</u></u>

15. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng đối với bảo hành sản phẩm là ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí sửa chữa phải trả cho thời hạn bảo hành 12 tháng Công ty áp dụng đối với các sản phẩm điện tử, điện lạnh trên cơ sở kinh nghiệm của Công ty về xác suất các sản phẩm lỗi.

16. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - CN Điện Biên Phủ	-	-
Ngân hàng Công Thương Bình Thuận	-	-
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài Chính - ACB	5.367.080.000	8.050.112.000
	<u><u>5.367.080.000</u></u>	<u><u>8.050.112.000</u></u>

Ngày 05 tháng 10 năm 2011, Công ty ký khế ước nhận nợ số 01-01.10.11/HĐCTTC-HT của Hợp đồng thuê tài chính số 02.10.11/HĐCTTC-HT ngày 04/10/2011 với số tiền 13.903.000.000 VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất từ ngày 05/10/2011 đến ngày 04/01/2012 là 20%/năm, từ ngày 05/01/2012 trở đi lãi suất cho thuê thay đổi theo công thức: Lãi suất 13 tháng + 7%/năm. Mục đích thuê là bảo quản hàng thực phẩm, dược phẩm. Thời hạn thuê là 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng thuê tài chính, thời gian ân hạn là 03 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là khoản ký cược của Công ty: giá trị thuê tài sản x 10% và Công ty cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho tất cả các nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ thuê tài chính.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	2.926.944.000	3.170.856.000
Trong năm thứ hai	2.926.944.000	3.170.856.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.440.136.000	4.879.256.000
Sau năm năm	-	-
	<u><u>8.294.024.000</u></u>	<u><u>11.220.968.000</u></u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	<u>(2.926.944.000)</u>	<u>(3.170.856.000)</u>
Số phải trả sau 12 tháng	<u><u>5.367.080.000</u></u>	<u><u>8.050.112.000</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***17. VỐN ĐIỀU LỆ**

Theo Giấy phép Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty 80.591.400.000 VNĐ (năm 2012: 80.591.400.000 VNĐ). Tại ngày 31/12/2013, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Theo Giấy Đăng ký kinh doanh		Vốn thực góp			
			31/12/2013		01/01/2013	
	VNĐ	%	VNĐ	%	VNĐ	%
Ông Nguyễn Bá Trí	24.727.560.000	30,68	27.342.560.000	31,47	24.727.560.000	30,68
Ông Đặng Anh Tâm	10.520.930.000	13,05	7.208.500.000	8,30	10.520.930.000	13,05
Ông Bùi Quốc Hưng	10.303.150.000	12,78	11.516.900.000	13,25	10.303.150.000	12,78
Các cổ đông khác	35.039.760.000	43,48	40.823.440.000	46,98	35.039.760.000	43,48
	80.591.400.000	100	86.891.400.000	100	80.591.400.000	100

18. CỔ TỨC VÀ CỔ PHIẾU

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Cổ tức		
Cổ tức năm trước chi bằng tiền	12.088.710.000	12.088.710.000
Cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	-	-
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
	12.088.710.000	12.088.710.000

	31/12/2013 Cổ phiếu	01/01/2013 Cổ phiếu
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.059.140	8.059.140
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.689.140	8.059.140
- Cổ phiếu phổ thông	8.689.140	8.059.140
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.689.140	8.059.140
- Cổ phiếu phổ thông	8.689.140	8.059.140
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VNĐ

19. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong các công ty con của Công ty. Tình hình biến động của cổ đông thiểu số trong năm như sau:

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Tại ngày 01 tháng 01	2.757.506.343	8.606.170.649
Vốn góp trong năm của các cổ đông thiểu số	2.982.084.436	(5.570.062.947)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông thiểu số	367.282.917	429.349.224
Phân chia lợi nhuận cho các cổ đông thiểu số	(756.438.410)	(707.950.583)
Tại ngày 31 tháng 12	5.350.435.286	2.757.506.343

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HƯNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***20. DOANH THU**

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hóa	100.681.232.034	66.817.114.543
- Doanh thu công trình	297.738.839.637	293.412.182.491
- Doanh thu dịch vụ	6.014.328.807	503.861.270
	<u>404.434.400.478</u>	<u>360.733.158.304</u>
Các khoản giảm trừ		
- Hàng bán bị trả lại	(81.263.000)	(6.016.000)
	<u>404.353.137.478</u>	<u>360.727.142.304</u>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong đó:		
- Giá vốn của công trình	259.133.372.346	251.520.682.804
- Giá vốn của hàng hóa	65.946.966.047	38.999.942.674
	<u>325.080.338.393</u>	<u>290.520.625.478</u>

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	222.356.476	330.409.944
Khác	71.361.350	131.362.646
	<u>293.717.826</u>	<u>461.772.590</u>

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí lãi vay	9.086.737.905	10.242.100.487
Chi phí thuê tài chính	1.461.072.486	2.431.876.807
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	-	34.368.453
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	819.480.354	650.858.648
	<u>11.367.290.745</u>	<u>13.359.204.395</u>

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí tiền lương nhân viên	2.760.331.142	2.381.820.629
Chi phí bao bì	152.114.790	81.551.513
Chi phí công cụ, dụng cụ	505.864.879	546.553.450
Chi phí bảo hành	2.182.327.889	1.597.420.359
Chi phí vận chuyển	740.239.160	501.650.887
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.157.811	-
Chi phí khác bằng tiền	3.140.908	6.688.026
	<u>6.377.176.579</u>	<u>5.115.684.864</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo Tài chính Hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí Nhân viên quản lý	12.536.015.272	11.901.910.838
Chi phí dự phòng	2.104.353.725	4.489.503.824
Chi phí đồ dùng văn phòng	849.481.484	532.224.548
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.745.261.901	5.682.085.522
Thuế, phí và lệ phí	1.325.650.716	1.374.838.731
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.230.760.618	3.225.862.971
Chi phí khác	10.596.313.935	6.336.800.162
	<u>35.387.837.651</u>	<u>33.543.226.596</u>

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	25.413.743.930	19.597.263.308
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Lỗi năm trước chuyển sang (ETC)	(578.007.411)	
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.870.741.160	499.025.016
Thu nhập chịu thuế	27.706.477.679	20.096.288.324
+ Thuế suất phổ thông	25%	25%
+ Thuế suất ưu đãi	10%	10%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	6.085.633.139	4.300.802.003
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	(681.236.085)	(1.741.056.937)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>5.404.397.054</u>	<u>2.559.745.066</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty TNHH Hoàng Tâm có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế, được miễn 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế (2006) và được giảm 50% cho 7 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Kho vận Chuyên nghiệp ETC có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ năm 2005, được miễn 3 năm kể từ năm có thu nhập chịu thuế (2008) và được giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.642.063.959	16.608.169.018
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.642.063.959	16.608.169.018
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.059.140	8.059.140
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.437</u>	<u>2.061</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2013	2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí Nguyên vật liệu	300.594.936.738	294.637.884.918
Chi phí nhân công	37.727.426.005	35.082.356.655
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.790.919.647	9.727.187.147
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.166.808.924	41.768.040.195
Chi phí khác	37.181.565.474	15.063.133.143
	<u>426.461.656.788</u>	<u>396.278.602.058</u>

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ

51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo Tài chính Hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MÃU B 09-DN

30. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ	Quỹ Đầu tư & Phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Quỹ khác VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2012	80.591.400.000	7.536.448.000	(445.179.190)	6.761.359.752	3.997.978.579	(66.054.480)	19.034.602.627	117.410.555.288
Lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	16.608.169.018	16.608.169.018
Trích quỹ	-	-	-	975.026.592	975.026.592	975.026.592	(2.925.079.776)	-
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	-	(975.026.590)	(975.026.590)
Chi từ quỹ	-	-	445.179.190	-	-	-	-	445.179.190
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(12.088.710.000)	(12.088.710.000)
Tại ngày 31/12/2012	80.591.400.000	7.536.448.000	-	7.736.386.344	4.973.005.171	908.972.112	19.653.955.279	121.400.166.906
Tăng vốn trong năm	6.300.000.000	2.700.000.000	-	-	-	-	-	9.000.000.000
Lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	19.642.063.959	19.642.063.959
Trích quỹ	-	-	-	775.054.996	775.054.996	775.054.996	(2.325.164.988)	-
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	-	(1.550.109.992)	(1.550.109.992)
Chi từ quỹ	-	-	-	-	-	(1.440.000.000)	-	(1.440.000.000)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(12.088.710.000)	(12.088.710.000)
Tại ngày 31/12/2013	86.891.400.000	10.236.448.000	-	8.511.441.340	5.748.060.167	244.027.108	23.332.034.258	134.963.410.873

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP LẠNH HÙNG TRÍ

51 Trần Phú, Phường 4, Quận 5,
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo Tài chính Hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

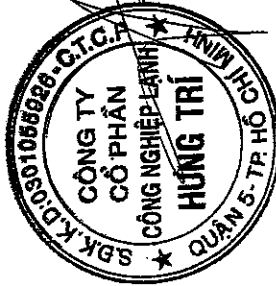
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

THÔNG TIN THÊM: BẢNG PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

CHỈ TIÊU	NĂM 2013						
	HUNG TRÍ CP	NLX	KTCT	ETC	HOÀNG TÂM	BA HUẤN	TỔNG CỘNG
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.339.138.016	434.118.696	2.334.432.281	573.006.269	7.627.762.970	(299.111.356)	20.009.346.876
2. Phân trích các quỹ	-	65.117.804	350.164.842	-	762.776.298	-	1.178.058.944
3. Lợi nhuận sau khi trích quỹ	9.339.138.016	369.000.892	1.984.267.439	573.006.269	6.864.986.672	(299.111.356)	18.831.287.932
4. Phân chia lợi nhuận							
4.1 Công ty mẹ	9.339.138.016	332.100.803	1.885.054.067	573.006.269	6.624.712.139	(239.289.085)	18.514.722.209
4.2 Cổ đông thiểu số	-	36.900.089	99.213.372	-	240.274.533	(59.822.271)	316.565.723



ĐẶNG ANH TÂM
Tổng Giám Đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2014

PHAN QUANG VINH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC THÁNG
Lập biểu